

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 3450/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Thủy.

2. Ông Nguyễn Thành Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1655/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5115/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5868/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1968 (Có đơn xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số A Đường B, Khu phố C, phường D, Thành phố H, thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cư trú: Số E đường F, Tổ 3, Khu phố 4, phường G, thành phố H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Trần Mỹ H, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số A Đường B, Khu phố C, phường D, Thành phố H, thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cư trú: Số E đường F, Tổ 3, Khu phố 4, phường G, thành phố H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Bà và ông Trần Mỹ H sống chung như vợ chồng từ năm 1990, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/ĐKTH,

quyển số 01 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 07/02/1991.

Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 1998, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, lối sống. Nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà T và ông H có 02 người con đã trưởng thành tên Trần Phương T, sinh năm 1991 và Trần Phước T1, sinh năm 2000.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Trần Mỹ H trình bày:

Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T vì xác định vẫn còn tình cảm với bà T. Những chuyện mà bà T cho là bất đồng quan điểm cũng là những chuyện nhỏ trong sinh hoạt trong gia đình, không phải là những mâu thuẫn trầm trọng đến mức buộc phải ly hôn. Sau khi nộp đơn khởi kiện, bà T đã chuyển ra ngoài sinh sống, hiện ông và bà T không còn sống chung một nhà.

- Về con chung: Ông và bà T có 02 người con đã thành niên tên Trần Phương T, sinh năm 1991 và Trần Phước T1, sinh năm 2000.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn. Bị đơn ông Trần Mỹ H có nơi cư trú tại số E đường F, Tổ 3, Khu phố 4, phường G, thành phố H, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Trần Mỹ H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Mỹ H.

Bà Huỳnh Thị T có đơn xin vắng mặt, không tham gia phiên tòa. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Mỹ H và bà Huỳnh Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/ĐKTH, quyển số 01 ngày 07/02/1991. Do đó, căn cứ Luật hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn ông Trần Mỹ H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời khai của đương sự có thể khẳng định mâu thuẫn gia đình của ông H, bà T đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa ông H và bà T không tồn tại tình cảm vợ chồng, không có sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ và cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình do hai người không còn sống chung với nhau. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho các bên đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc được ly hôn ông Trần Mỹ H.

- Về con chung: Ông H và bà T có 02 người con đã trưởng thành tên Trần Phương T, sinh năm 1991 và Trần Phước T1, sinh năm 2000. Do con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết quan hệ con chung.

- Về tài sản chung: Ông H và bà T đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết quan hệ về tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông H và bà T đều xác định không có nên Tòa án không giải quyết quan hệ về nợ chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí ly hôn 300,000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T được ly hôn ông Trần Mỹ H.

- Về con chung: Ông Trần Mỹ H và bà Huỳnh Thị T có 02 người con đã trưởng thành tên Trần Phương T, sinh năm 1991 và Trần Phước T1, sinh năm 2000. Do con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết quan hệ con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Mỹ H và bà Huỳnh Thị T đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết quan hệ về tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Trần Mỹ H và bà Huỳnh Thị T đều xác định không có nên Tòa án không giải quyết quan hệ về nợ chung.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn 300,000 đồng, bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300,000 đồng bà Huỳnh Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0027883 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị T đã thi hành xong nghĩa vụ đóng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Mỹ H và bà Huỳnh Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

